TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toản
Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Ông Thào A Chống
Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Quang Huy và ông Lường Mạnh Duy.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Sinh ngày 06/02/1987 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1959 và bà Lò Thị C, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (300.000 đồng) về hành vi đánh nhau, Lò Văn H đã thi hành xong (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt từ ngày 18/6/2024 đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Anh Vì Văn U, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSBY ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 17/6/2024 do bản thân nghiện hút ma tuý, bị can Lò Văn H đi đến bản Lứa Xe, xã Chiềng H, huyện M tìm mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lợi nhuận. Khi đi đến nơi, H gặp và mua ma tuý với 01 người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Người đàn ông này đưa cho H 01 túi nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa Heroine. Mua bán xong H về nhà còn người đàn ông này đi đâu, làm gì H không biết. Khoảng hơn 15 giờ ngày 18/6/2024, Vì Văn U sang nhà Lò Văn H để hỏi mua ma tuý. Khi vào nhà, U hỏi bị can H *"có hàng để chơi không"* (ý của U là có ma túy - heroine không), H trả lời là có một ít, U bảo bán cho U 150.000 đồng và lấy từ túi quần 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng đưa cho H. Nhận được tiền, H lấy gói nilon màu hồng chứa Heroine đang cất giấu ở túi quần bên trái đang mặc ra, tách một ít Heroine đưa cho U. Nhận được số ma tuý từ H, U cho hết số ma tuý đó vào pha với nước cất và bơm hết vào ống kim tiêm (nước cất, kim tiêm là do U chuẩn bị sẵn từ nhà mang đi). Sau khi U pha xong, chuẩn bị đi về tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma tuý thì tổ công tác Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác yêu cầu H giao nộp đồ vật liên quan, H tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Vì Văn U 01 bơm kim tiêm, ống bằng nhựa loại 2,5ml, bên trong chứa dung dịch ở thể lỏng có thể tích 0,5ml. U khai nhận dung dịch trên là Heroine pha với nước cất.

Thu giữ của Lò Văn H và tại nhà Lò Văn H: 01 túi nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine; 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại polime màu xanh mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại polime màu hồng mệnh giá 50.000 đồng; 01 ống nhựa rỗng có dung tích 10ml.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành

mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma tuý thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang. Kết quả: Số chất bột màu trắng nghi là heroine trong túi nilon màu trắng có khối lượng 2,293 gam, lấy toàn bộ khối lượng 2,293 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là HU1; Số chất bột màu trắng nghi là heroine trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,101 gam, lấy toàn bộ 0,101 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu HU2. Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ là 2,394 gam.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 200, 202 trưng cầu Phòng PC09 – Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 150.000 đồng thu giữ là tiền thật hay tiền giả và giám định chất ma tuý đối với mẫu ký hiệu HU1 và HU2. Đồng thời, trưng cầu Cục C09 – Bộ công an giám định chất, khối lượng ma tuý trong dung dịch chứa trong 01 bơm kim tiêm bằng nhựa, đầu bơm kim tiêm được gắn kim tiêm và nắp bảo vệ, có thể tích 0,5ml

Ngày 20/6/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành Kết luận giám định số 1323, kết luận: Mẫu ký hiệu HU1, HU2 gửi giám định đều là ma tuý; loại Heroine có tên kH học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là HU1 = 2,293 gam, HU2 = 0,101 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 2,394 gam.

Ngày 21/6/2024 Viện kH học hình sự - Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số 4651, kết luận: dung dịch 0,5ml chứa trong bơm kim tiêm bằng nhựa dung tích 2,5ml tìm thấy chất ma tuý Heroine, khối lượng Heroine có trong mẫu là 0,035 gam.

Ngày 24/6/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành Kết luận giám định số 1350, kết luận: 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam loại polime màu xanh mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam loại polime màu hồng mệnh giá 50.000đ đều là tiền thật.

Đối với ngU gốc ma túy Lò Văn H khai mua của một người đàn ông, bị cáo không biết tên ở bản Lứa Xe, xã Chiềng H, huyện M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Đối với hành vi mua 0,035 gam heroine của Vì Văn U: Quá trình điều tra, xác định Vì Văn U không có tiền án, tiền sự. Mục đích mua 0,035 gam heroine của Vì Văn U là để sử dụng do bản thân nghiện hút. Hành vi của Vì Văn U không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 05/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vì Văn U về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng (Vì Văn U đã thi hành xong) là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, 02 phong bì niêm phong ban đầu, 01 ống nhựa rỗng có dung tích 10ml, 01 lọ nhựa trong suốt đậy nắp kín màu xanh, 01 bơm kim tiêm bằng nhựa dung tích 2,5ml (đã được niêm phong). Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn H tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được miễn tiền án phí.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng: Anh Vì Văn U đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của Vì Văn U, tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa bị cáo và kiểm sát viên không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng; xét thấy sự vắng mặt của Vì Văn U không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 17/6/2024 Lò Văn H đã có hành vi mua Heroine của một người đàn ông không quen biết, tại bản Lứa Xe, xã Chiềng H, huyện M, với số tiền 1.000.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lợi nhuận. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/6/2024, Lò Văn H đã bán cho Vì Văn U 0,035 gam heroine với giá 150.000 đồng tại nhà ở của H tại bản B, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 2,394 gam Heroine, H khai số ma túy trên để sử dụng và bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh quy định khoản 1 tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy và hám lợi bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2010 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (350.000 đồng) về hành vi đánh nhau, Lò Văn H đã thi hành xong (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo có ông nội là ông Lò Văn Khai là người được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng; 02 phong bì niêm phong ban đầu; 01 ống nhựa rỗng có dung tích 10ml; 01 lọ nhựa trong suốt đậy nắp kín màu xanh; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa dung tích 2,5ml; đầu bơm kim tiêm được gắn kim tiêm và nắp bảo vệ kim tiêm (đã được niêm phong), là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm và vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Đối với số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Về án phí: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã P, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Lò Văn H là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo. .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm Tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H, 40 (Bốn mươi) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn H.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, 02 phong bì niêm phong ban đầu, 01 ống nhựa rỗng có dung

tích 10ml, 01 lọ nhựa trong suốt đậy nắp kín màu xanh, 01 bơm kim tiêm bằng nhựa dung tích 2,5ml (đã được niêm phong).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Quàng Văn Thủy